|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  **TRƯỜNG THCS VÀ THPT**  **NGỌC VIỄN ĐÔNG** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  Năm học: 2021 – 2022  Môn: Sinh học – Khối: 8  Thời gian: 45 phút *(không tính thời gian phát đề)*  MÃ ĐỀ 103 |

ĐỀ CHÍNH THỨC

**Họ và tên thí sinh:.............................................................. Lớp:............... SBD: ………..**

**Câu 1. Khi ăn rau sống không được rửa sạch, ta có nguy cơ:**

**A.** nổi mề đay. **B.** mắc bệnh lậu.

**C.** mắc bệnh sởi. **D.** nhiễm giun sán.

**Câu 2. Chất nào dưới đây bị biến đổi thành chất khác qua quá trình tiêu hoá ?**

**A.** Nước, axit hữu cơ**. B.** Protein, lipt và gluxit.

**C.** Ion khoáng và nước. **D.** Vitamin và gluxit.

**Câu 3. Trao đổi khí ở phổi là quá trình:**

**A.** Trao đổi CO2 từ máu vào không khí ở phế nang.

**B.** Trao đổi khí ở phổi gồm sự khuếch tán của O2 từ không khí ở phế nang vào máu và của **CO2** từ máu vào không khí ở phế nang.

**C.** Trao đổi khí ở phổi là sự khuếch tán của O2 từ không khí ở phế nang vào máu.

**D.** Trao đổi khí ở phổi gồm sự khuếch tán của O2 từ máu vào không khí ở phế nang và của CO2 từ không khí ở phế nang vào máu.

**Câu 4. Khi chúng ta bị ong chích, nọc độc của ong được xem là:**

**A.** Kháng thể. **B.** Prôtêin độc.

**C.** Chất kháng sinh. **D.** Kháng nguyên.

**Câu 5. Biện pháp nào dưới đây giúp cải thiện tình trạng táo bón ?**

1. Ăn nhiều rau xanh. 2. Hạn chế vận động.

3. Uống nhiều nước. 4. B. Ăn nhiều protein.

**A.** 1, 3 **B.** 1, 2, 3 **C.** 1, 2 **D.** 2, 3

**Câu 6. Bệnh xơ vữa động mạch có mối liên hệ mật thiết với loại lipit nào dưới đây ?**

**A.** Testosterôn. **B.** Phôtpholipit.

**C.** Ơstrôgen. **D.** Colesterôn.

**Câu 7. Cơ có hai tính chất cơ bản, đó là**

**A.** phồng và xẹp. **B.** Co và dãn.

**C.** kéo và đẩy. **D.** gấp và duỗi.

**Câu 8. Sau khi trải qua quá trình tiêu hoá ở ruột non, prôtêin sẽ được biến đổi thành**

**A.** axit béo. **B.** glucôzơ. **C.** axit amin. **D.** glixêrol.

**Câu 9. Loại đường nào dưới đây được hình thành trong khoang miệng khi chúng ta nhai kĩ cơm ?**

**A.** Saccarôzơ. **B.** Mantôzơ**. C.** Lactôzơ. **D.** Glucôzơ.

**Câu 10. Thành phần nào dưới đây của thức ăn bị tiêu hoá trong khoang miệng ?**

**A.** Axit nucleic. **B.** Lipit.

**C.** Protein chín. **D.** Tinh bột chín.

**Câu 11. Xương có cấu tạo gồm:**

**A.** Mô xương cứng, mô xương xốp

**B.** Màng xương, mô xương xốp, tủy xương

**C.** Màng xương, mô xương cứng và mô xương xốp

**D.** Mô xương xốp, mô xương cứng và khoang xương

**Câu 12. Đặc điểm đúng nhất khi nói về tim người là:**

**A.** Tim 4 ngăn: 2 tâm nhĩ, 2 tâm thất **B.** Tim 3 ngăn, có vách hụt

**C.** Tim 3 ngăn: 2 tâm nhĩ, 1 tâm thất **D.** Tim 2 ngăn: 1 tâm nhĩ, 1 tâm thất

**Câu 13. Sự mỏi cơ xảy ra chủ yếu là do sự thiếu hụt yếu tố dinh dưỡng nào?**

**A.** Nước **B.** Chất hữu cơ

**C.** Ôxi **D.** Muối khoáng

**Câu 14. Trong cơ thể người, loại tế bào nào dưới đây có khả năng tiết kháng thể để vô hiệu hóa kháng nguyên ?**

**A.** Bạch cầu mônô. **B.** Bạch cầu limphô

**C.** Bạch cầu ưa axit. **D.** Bạch cầu limphô T.

**Câu 15. Quá trình hô hấp bao gồm:**

**A.** Sự thở và sự trao đổi khí ở tế bào

**B.** Sự thở và sự trao đổi khí ở phổi

**C.** Sự trao đổi khí ở phổi và sự trao đổi khí ở tế bào

**D.** Sự thở, sự trao đổi khí ở tế bào và sự trao đổi khí ở phổi.

**Câu 16. Trong nước bọt có chứa loại enzim nào ?**

**A.** Mantaza. **B.** Amilaza. **C.** Prôtêaza. **D.** Lipaza.

**Câu 17. Bạch cầu đưọc phân thành mấy loại chính ?**

**A.** 4 loại. **B.** 3 loại. **C.** 6 loại. **D.** 5 loại.

**Câu 18. Trong hệ tiêu hoá ở người, bộ phận nào nằm liền dưới dạ dày ?**

**A.** Gan. **B.** Hậu môn. **C.** Thực quản. **D.** Tá tràng

**Câu 19. Mỗi ngày, một người bình thường tiết khoảng bao nhiêu ml nước bọt ?**

**A.** 400 – 600 ml **B.** 800 – 1200 ml

**C.** 500 – 800 ml **D.** 1000 – 1500 ml

**Câu 20. Loại khớp nào dưới đây không có khả năng cử động?**

**A.** Khớp giữa các xương sọ.

**B.** Khớp giữa các đốt sống.

**C.** Khớp giữa xương đùi và xương cẳng chân.

**D.** Khớp giữa các đốt ngón tay.

**Câu 21. Trong ống tiêu hoá ở người, vai trò hấp thụ chất dinh dưỡng chủ yếu thuộc về cơ quan nào ?**

**A.** Ruột già. **B.** Ruột non. **C.** Dạ dày. **D.** Ruột thừa.

**Câu 22. Cơ quan nào đóng vai trò chủ yếu trong cử động nuốt ?**

**A.** Họng **B.** Thực quản **C.** Khí quản **D.** Lưỡi

**Câu 23. Trong quá trình hô hấp, con người sử dụng khí gì và loại thải ra khí gì ?**

**A.** Sử dụng khí ôxi và loại thải khí cacbônic

**B.** Sử dụng khí cacbônic và loại thải khí ôxi

**C.** Sử dụng khí ôxi và loại thải khí nitơ

**D.** Sử dụng khí nitơ và loại thải khí cacbônic

**Câu 24. Đơn vị cấu tạo của phổi là:**

**A.** Phế nang **B.** Đường dẫn khí **C.** Hai lá phổi **D.** Phế quản

**Câu 25. Hiện tượng mỏi cơ có liên quan mật thiết đến sự sản sinh loại axit hữu cơ nào ?**

**A.** Axit acrylic **B.** Axit malic **C.** Axit lactic **D.** Axit axêtic

**Câu 26. Vận tốc máu chảy trong thành mạch theo đúng trình tự là:**

**A.** Tĩnh mạch > động mạch > mao mạch.

**B.** Tĩnh mạch > mao mạch > động mạch.

**C.** Động mạch > mao mạch > tĩnh mạch.

**D.** Động mạch > tĩnh mạch > mao mạch.

**Câu 27. Sự thay đổi thể tích lồng ngực khi hít vào thở ra đó là:**

**A.** Cả khi hít vào và thở ra thể tích lồng ngực đều giảm

**B.** Khi hít vào thể tích lồng ngực giảm và khi thở ra thể tích lồng ngực tăng

**C.** Khi hít vào thể tích lồng ngực tăng và khi thở ra thể tích lồng ngực giảm

**D.** Cả khi hít vào và thở ra thể tích lồng ngực đều tăng

**Câu 28. Ở người bình thường, trung bình mỗi phút tim đập bao nhiêu lần ?**

**A.** 85 lần **B.** 90 lần **C.** 60 lần **D.** 75 lần

**Câu 29. Trong dạ dày có chứa loại enzim nào ?**

**A.** Enzim Amilaza**. B.** Enzim Nucleaza

**C.** Enzim Pepsin. **D.** Enzim Lipaza.

**Câu 30. Vai trò của sự thông khí ở phổi.**

**A.** Giúp cho không khí trong phổi thường xuyên được đổi mới.

**B.** Tạo đường cho không khí đi ra

**C.** Vận chuyển không khí trong cơ thể.

**D.** Tạo đường cho không khí đi vào.

**Câu 31. Tuyến vị nằm ở bộ phận nào trong ống tiêu hoá ?**

**A.** Ruột già. **B.** Thực quản. **C.** Ruột non. **D.** Dạ dày.

**Câu 32. Thông thường, thức ăn được lưu giữ ở dạ dày trong bao lâu ?**

**A.** 3 – 6 giờ **B.** 6 – 8 giờ

**C.** 1 – 2 giờ **D.** 10 – 12 giờ

**Câu 33. Lớp cơ của thành ruột non được cấu tạo từ mấy loại cơ ?**

**A.** 2 loại **B.** 1 loại **C.** 3 loại **D.** 4 loại

**Câu 34. Đặc điểm nào đúng nhất ở xương bàn chân của người thể hiện sự tiến hóa so với xương thú?**

**A.** Bàn chân hình bẳng, xương gót chân phát triển.

**B.** Bàn chân hình vòm, ngón chân dài.

**C.** Xương gót chân phát triển, bàn chân hình vòm.

**D.** Xương gót chân kém phát triển, bàn chân hình vòm.

**Câu 35. Trao đổi khí ở tế bào bao gồm các quá trình:**

**A.** Trao đổi khí ở tế bào là sự khuếch tán của O2 từ máu vào tế bào.

**B.** Trao đổi khí ở tế bào gồm sự khuếch tán của O2 từ máu vào tế bào và của CO2 từ tế bào vào máu.

**C.** Trao đổi khí ở tế bào là sự khuếch tán của CO2 từ tế bào vào máu.

**D.** Trao đổi khí ở tế bào gồm sự khuếch tán của CO2 từ máu vào tế bào và của O2 từ tế bào vào máu.

***------ HẾT ------***